

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật.

Thẩm phán thành viên: Ông Đinh Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyên;

Ông Thái Văn Ngọc;

Bà Trần Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1982, tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT: Khu phố S, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 và bà Lê Thị K, sinh năm 1959; chồng Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1981 (đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An); có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

- Ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 (Bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 69a/2017/QĐ-CA ngày 21/11/2017; Quyết định hủy Quyết định hoãn chấp hành án hình phạt tù số 01/2018/QĐ-

CA ngày 18/7/2018 của TAND tỉnh Quảng Trị).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2018 cho đến nay, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Trần Đức A, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: số 117B H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị K, sinh năm 1959, trú tại: Khu phố S, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

2. Cháu Trần Quốc T, sinh ngày 08/2/2003, trú tại: Khu phố T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

Người giám hộ cho cháu Trần Quốc T: Bà Lê Thị K, sinh năm 1959, trú tại: Khu phố S, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (bà ngoại cháu T), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 17/6/2018, tại Km 19 + 100, Quốc lộ 9, thuộc thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, Tổ công tác Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện Nguyễn Thị Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1 - 386.23 chở Trần Quốc T (là con của T) vận chuyển 19 gói nylon màu xanh, bên trong có chứa các viên nén màu hồng, màu xanh một mặt trên tất cả các viên nén đều có chữ WY (nghỉ là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật nêu trên.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh T, đã tạm giữ 01 cục chất rắn màu trắng, 01 số chất bột màu nâu (nghỉ là Heroin).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thanh T khai nhận:

Khoảng đầu tháng 6/2018, Tùng điện thoại cho V (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua “05 chỉ” Heroin, V đồng ý bán với giá 15.000.000đồng. Khoảng 05 ngày sau, T đến đoạn đường Quốc lộ 1A (thuộc xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị) gặp V và V đã giao Heroin cho T, đồng thời T trả 15.000.000đồng. Sau đó, T đưa Heroin về phòng trọ cất giấu, nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Ngày 16/6/2018, T điện thoại cho N (không rõ lai lịch, địa chỉ) đặt mua 19 gói ma túy tổng hợp, để bán lại kiếm lời, N đồng ý bán lại với giá 152.000.000đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, T điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực cầu Đ (thuộc xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị) để nhận ma túy. Tùng trả 80.000.000đồng cho người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), còn nợ 72.000.000đồng, khi về đến Quốc lộ C, thuộc thôn T, xã C, huyện L thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, T còn khai nhận vào đầu tháng 6/2018, T đã mua của N 07 gói ma

túy tổng hợp với giá 56.000.000đồng. Sau đó bán lại cho C trú tại: phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với giá 59.500.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 393/KLGĐ ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: Các viên nén màu hồng và màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 355,1918 gam ma túy Methamphetamine. Chất rắn dạng cục gửi đến giám định có khối lượng 18,3080gam là ma túy Heroin. Chất bột màu nâu có trong gói niêm phong MT1 có khối lượng 31,5984 gam không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Quá trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm: 352,2236 gam Methamphetamine còn lại sau giám định ký hiệu M; 18,1274gam Heroin còn lại sau giám định ký hiệu MT; 28,2739 gam chất bột màu nâu còn lại sau giám định ký hiệu MT1 và bao gói còn lại sau giám định; 01 xe mô tô biển kiểm soát 74C-368.23; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, vỏ màu đen, kiểu máy SM-G95FD, bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0949368357 và 01639042768; 01 máy điện thoại di động hiệu Apple Iphone, vỏ màu đen, ký hiệu Model: A1387 bên trong có thẻ sim số thuê bao 0914101678; 01 máy điện thoại di động hiệu ITEL, vỏ màu đen bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 01882874618 và 0927311982; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Thị Thanh T; 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, số kiểu máy SM-G935FD, vỏ màu bạc bên trong có 01 thẻ sim thuê bao số 0188371834 đã qua sử dụng của Trần Quốc T; 69.300.000đồng; 01 giấy nộp tiền tại Ngân hàng Agribank thành phố Đ ngày 21/5/2018; 01 giấy chứng minh nhân dân số 197123086 mang tên Nguyễn Thị Thanh T; 01 phiếu thu tiền của Quỹ tín dụng nhân dân T ngày 23/02/2018 đối với Nguyễn Thị Thanh T; 01 bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng; 01 chai thủy tinh hình trụ tròn màu trắng, nắp chai đen có chữ Thai coco. Hiện toàn bộ vật chứng được tạm giữ theo đúng quy định.

Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Nguyễn Thị Thanh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án 19/2016/HSST ngày 30/8/2016 của TAND tỉnh Quảng Trị.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong ma túy còn lại sau giám định, 03 túi niêm phong mẫu vật trả lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá JET, 01 chai thủy tinh hình trụ tròn.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân, 01 phiếu thu của quỹ tín dụng Trường Sơn, 01 giấy nộp tiền tại Ngân hàng Agribank, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; tiền Việt Nam đồng 69.300.000đồng.

+ Trả lại cho bà Lê Thị K: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE.

+ Trả lại cho Trần Quốc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Thống nhất việc truy tố và xét xử bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS và những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, ngoài ra xem xét áp dụng triệt để cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ bị cáo là phụ nữ, có 02 con nhỏ, chồng thì đang chấp hành án phạt tù, bố mẹ già yếu để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng đồng ý như quan điểm xử lý của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ là bà Lê Thị K và cháu Trần Quốc T đều vắng mặt. HĐXX thấy rằng, việc vắng mặt của bà K và cháu T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/6/2018, Nguyễn Thị Thanh T điện thoại cho N (không rõ lai lịch, địa chỉ) đặt mua 19 gói ma túy tổng hợp, để bán lại kiếm lời, N đồng ý bán lại với giá 152.000.000đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, T điều khiển xe mô tô chở Trần Quốc T là con trai của bị cáo đến khu vực cầu Đ thuộc xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy, T trả 80.000.000đồng cho người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), còn nợ 72.000.000đồng, khi về đến Quốc lộ C, thuộc thôn T, xã C, huyện L thì bị bắt giữ.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh T,

đã tạm giữ 01 cục chất rắn màu trắng, T khai nhận là Heroin mua của một người đàn ông tên V (không rõ lai lịch, địa chỉ) để về bán lại kiếm lời.

Số ma túy thu giữ theo kết luận giám định có khối lượng 355,1918 gam ma túy Methamphetamine và 18,3080gam là ma túy Heroin. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đối với N ở huyện H, tỉnh Quảng Trị và đối tượng tên V người Nghệ An và 01 đối tượng giao ma túy cho T (không rõ lai lịch, địa chỉ). Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Đức P (C), sinh năm 1993, trú tại: Khu phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình xác minh đã đi khỏi địa phương, khi nào bắt được sẽ điều tra, xử lý sau.

Trần Quốc T (con bị cáo) đi theo mẹ nhưng không biết bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là: “*tái phạm nguy hiểm*” và “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS vì đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; và có hai lần trở lên mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo nhận tội, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “*thành khẩn khai báo*” quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra xem xét bị cáo có bố là người có công, mẹ được tặng Huân chương Lao động hạng 3; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại chồng đang phải thi hành án phạt tù, 02 con đang con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy lớn và có 02 tình tiết tăng nặng đáng lẽ ra phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không có thời hạn mới đủ sức răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng bản thân bị cáo là phụ nữ, là lao động chính trong gia đình có chồng đang thi hành án phạt tù, các con bị cáo còn nhỏ đang độ tuổi ăn học cần có người chăm sóc nuôi dưỡng nên cần xem xét cho bị cáo với hình phạt tù có thời hạn để tạo điều kiện cho bị cáo cố gắng cải tạo, sớm trở về chăm sóc nuôi dưỡng các con, là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ma túy còn lại

sau giám định, 03 túi niêm phong mẫu vật trả lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá JET, 01 chai thủy tinh hình trụ tròn.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của bị cáo dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân, 01 phiếu thu của quỹ tín dụng T, 01 giấy nộp tiền tại Ngân hàng Agribank, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với số tiền 69.300.000 đồng, quá trình điều tra không thể hiện bị cáo sử dụng số tiền trên vào hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

Trả lại cho bà Lê Thị K: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE do bị cáo mượn để đi lại hằng ngày, quá trình bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà K không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị K.

Trả lại cho cháu Trần Quốc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 19/2016/HSST ngày 30/8/2016 của TAND tỉnh Quảng Trị do bị cáo đang hoãn thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. Thời hạn tạm giam của bị cáo vẫn còn trên 45 ngày nên không ra thêm Quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T: 20** (hai mươi) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt **03** (ba) năm tù của bản án số 19/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **23** (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2018, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam của bản án trước là từ ngày 01/02/2016 đến ngày 18/3/2016.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 túi nylon niêm phong ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có mã số NS2A 054539, trên gói niêm phong có họ tên và chữ ký của 05 người gồm: Ngô Thị T, Trương P, Đinh Đức Đ, Hoàng Kim Bảo T, Nguyễn Thị Thanh T;

- 03 túi nylon niêm phong mẫu vật trả lại sau giám định có ký hiệu mã số gồm: NS2A 054529; NS2A 054530; NS3A 071308;

- 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu JET;

- 01 chai thủy tinh hình trụ tròn màu trắng, nắp chai màu đen có chữ Thai coco.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, kiểu máy SM-G935FD, số imei1: 359116/08/007282/1, số imei2: 359117/08/007282/9, màn hình sau góc phải của máy bị vỡ, bên trong có 02 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Model: A1387, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

** Trả lại cho bị cáo:*

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh T, số 197123086, cấp ngày 07/5/2018, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị;

- 01 phiếu thu của Quỹ tín dụng nhân dân T ngày 23/02/2018 đối với Nguyễn Thị Thanh T;

- 01 giấy nộp tiền tại ngân hàng Agribank thành phố Đ ngày 21/5/2018 của Nguyễn Thị Thanh T;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số imei1: 3550557091509126, số imei2: 355057091509134, bên trong có 02 thẻ sim điện thoại, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình trước của máy bị vỡ, nhiều vết nứt, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tiền Việt Nam đồng: 69.300.000đồng (sáu mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng).

** Trả lại cho bà Lê Thị K:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn: Đen – bạc, biển kiểm soát: 74C1-386.23, số khung: RLHJFG307F22030G, số máy: JFG3E-1574403.

** Trả lại cho cháu Trần Quốc T:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu bạc, kiểu máy SM-G935F, số imei: 358514/07/005073/5, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2019)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám hộ của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGT;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Luật